

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST

Ngày: 28/8/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ÂN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Đình Bình**

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông **Trần Quý Hòa**

Bà **Nguyễn Thị Liên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lê Xuân Chiến** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông **Bùi Văn Lành** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở TAND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 23/7/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 114/2018/QĐXXST-HS ngày 15/8/2018 đối với bị cáo:

Trần Lưu T, sinh ngày 12/12/1985; Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện H, tỉnh Bình Định; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: không; nghề nghiệp: Làm nông; trình độ văn hóa (học vấn): lớp 11/12; con ông Trần T và bà Lưu Thị H; có vợ là Liễu Thị D và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo được tại ngoại; có mặt.

- Người bị hại: Ông **Nguyễn Văn C**, sinh năm 1941 ở thôn P, xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định (đã chết).

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

1. Bà **Võ Thị B**, sinh năm 1945

Nơi cư trú: ở thôn P , xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định là vợ của bị hại, có mặt.

2. Chị **Nguyễn Thị Kim T** , sinh năm 1969

Nơi cư trú: ở thôn P , xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định là con của bị hại, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Anh **Lê Hồng S** , sinh năm 1999

Nơi cư trú: Thôn A , xã P, Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

2. Anh **Nguyễn Văn D** , sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn k, xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

3. Anh **Nguyễn Văn N** , sinh năm 1980

Nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, có mặt.

4. Anh **Huỳnh Trọng S**, sinh năm 1974

Nơi cư trú: Thôn P, xã T , huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, vắng mặt.

- *Đại diện gia đình bị cáo:* Bà **Lưu Thị H** , sinh năm 1949

Nơi cư trú: thôn H, xã P, huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, mẹ của bị cáo, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 13 giờ 30 phút ngày 12/02/2018, Trần Lưu T là người đã có giấy phép lái xe mô tô hạng A1, điều khiển xe mô tô BSKS: 77S3 - 9312 chở phía sau Lê Hồng S đi từ nhà ở thôn H, xã P, huyện Hoài Ân đến nhà Nguyễn Văn N ở thôn H T, xã T, huyện Hoài Ân uống bia. Đến 15 giờ 30 phút thì nghỉ, T rủ S lên nhà chị của T ở thôn B , xã N, huyện Hoài Ân chơi thì được S đồng ý, nên Toàn đã điều khiển xe mô tô chỉ S lưu thông trên đường tỉnh lộ ĐT 630 theo hướng Cầu Dơi - Kim Sơn đến km 17 + 10m thuộc địa phận thôn Phú Khương, Ân Tường Tây, Hoài Ân, do vừa điều khiển xe vừa nói chuyện với S ngồi phía sau, không chú ý quan sát phía trước nên không phát hiện được ông Nguyễn Văn C ở thôn P, xã T, huyện Hoài Ân đi ngược chiều qua đường và đã qua đến phần đường bên trái theo chiều đi của T (tức là phần đường bên phải của ông C) Toàn mới phát hiện và đánh tay lái qua bên trái để tránh nhưng do khoảng cách quá gần nên tránh không kịp, để bánh trước của

xe mô tô va chạm và xe đạp của ông C gây tai nạn làm cho ông C bị thương tích, chấn thương sọ não, phải đưa đi Bệnh viện đa khoa tỉnh Bình Định cứu chữa nhưng không qua khỏi và tử vong vào ngày 14/02/2018.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 40/2018/PY-TT ngày 05/3/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Bình Định thì nguyên nhân chết của nạn nhân Nguyễn Văn C là do: Chấn thương sọ não chảy máu nội sọ chèn ép não điều trị không hồi phục.

Kết quả khám nghiệm hiện trường cho thấy: Hiện trường xảy ra tai nạn tại Km 17 + 10, tỉnh lộ ĐT 630 tuyến Cầu Dơi - Kim Sơn thuộc thôn P, xã T, huyện Hoài Ân có kết cấu bằng bê tông nhựa rộng 6,5 m, mặt đường bằng phẳng chạy theo hướng Đông - Tây, có lề đất hai bên. Vị trí nơi xảy ra tai nạn, đoạn đường thẳng, không bị che khuất tầm nhìn, không có biển báo giao thông, có vạch đứt quãng giữa đường. Tại vị trí này có 04 vết xướt, vết xướt 1 dài 11cm, đầu và đuôi vết xướt cách mép đường phía bắc là 3,5m và 3,34m, cách vạch sơn kẻ giữa tim đường là 0,25m và 0,09m (vết xướt 1 nằm hoàn toàn bên trái đường theo chiều đi của T); cách vết xướt 1 về hướng Tây Bắc 2,52m là vết xướt 2 nằm trên phần đường phía Bắc dài 14 cm, chiều hướng Đông Nam - Tây Bắc, đầu và đuôi vết xướt cách mép đường bê tông nhựa phía Bắc là 2,9m và 2,8m, cách tâm vạch kẻ giữa đường là 0,35m và 0,45m; cách đuôi vết xướt 2 về hướng Tây 2,6 m là vết xướt 3 nằm trên phần đường phía Bắc dài 46cm chiều hướng Đông Nam - Tây Bắc, đầu và đuôi vết xướt 3 cách mép đường bê tông nhựa phía Bắc là 3,07m và 2,96m, cách tâm vạch kẻ giữa đường là 0,18m và 0,29m; cách đuôi vết xướt 3 về hướng Tây 1,7m là xe đạp ngã nghiêng bên trái trên phần đường phía Bắc, đầu xe hướng Đông Nam, đuôi xe hướng Tây Bắc, trục bánh xe trước và trục bánh xe sau lần lượt cách mép đường bê tông nhựa phía Bắc là 2,75m và 1,8m; cách đuôi vết xướt 1 về hướng Tây Nam 3,45m là vết xướt 4 đứt quãng trên phần đường phía Nam dài 7,3m chiều hướng Đông Bắc - Tây Nam, đầu vết xướt cách mép đường bê tông nhựa phía Bắc là 4,48m và cách tâm vạch kẻ giữa đường là 1,23m, đuôi vết xướt kết thúc lại gác chèn giữa bên trái của xe mô tô 77S3 - 9312 và cách mép đường bê tông nhựa phía Bắc là 5,78 m và cách tâm vạch kẻ giữa đường là 2,53m; đầu vết xướt 4 có vết mài mòn cao su một đoạn dài 1,46m; xe mô tô trong tình trạng ngã nghiêng bên trái, đầu xe quay về hướng Tây Nam, nơi xe quay về hướng Đông Bắc, trục trước và sau lần lượt cách mép đường bê tông nhựa phía Bắc lần lượt là 6,04 m và 5,32 m (Vết xướt 1, vết xướt 4 và xe mô tô do T điều khiển nằm hoàn toàn bên trái theo chiều đi của T). Như vậy, nguyên nhân vụ tai nạn do Trần Lưu T điều khiển xe mô tô không đi đúng phần đường theo quy định, dẫn đến gây tai nạn làm cho ông Nguyễn Văn C bị thương tích chấn thương sọ não lỗi này hoàn toàn do Trần Lưu T gây nên.

Bản Cáo trạng số 24/CT-VKS-HA ngày 18/7/2018 VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định đã truy tố bị cáo Trần Lưu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 260 của BLHS.

Tại phiên tòa, đại diện VKS giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Trần Lưu T đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nên VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Lưu T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”. Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho đại diện người bị hại 6.500.000,đ (*Sáu triệu năm trăm nghìn đồng*). Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS 2015 xử phạt bị cáo Trần Lưu T có mức án từ 09 đến 12 tháng tù. Về dân sự, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 48 của BLHS; Điều 591 của BLDS buộc bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại tiền tổn thất tinh thần là 15.000.000,đ; về xử lý vật chứng, đề nghị HĐXX áp dụng điểm b khoản 3 Điều 106 của BLTTHS trả lại chiếc xe máy BKS: 77S3 - 9312 cho bị cáo Trần Lưu T.

Ý kiến của người đại diện hợp pháp của người bị hại: Nhất trí với ý kiến luận tội của đại diện VKS, đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, yêu cầu bị cáo bồi thường tiền tổn thất tinh thần số tiền 15.000.000,đ.

Lời nói sau cùng bị cáo nhận tội, cầu mong sự khoan hồng của pháp luật, xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, HĐXX nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, điều tra viên, VKSND huyện Hoài Ân, tỉnh Bình Định, KSV trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo và người đại diện hợp pháp của người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Trần Lưu T là người đã có giấy phép lái xe nhưng khi điều khiển xe mô tô tham gia giao thông lại vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ là đã sử dụng rượu, bia, nói chuyện riêng, thiếu quan sát để xe đi sang phần đường bên trái tông vào xe đạp do ông Nguyễn Văn C điều khiển đi ngược chiều gây tai nạn làm

cho ông C bị ngã xuống đường, chấn thương sọ não, chảy máu nội sọ chèn ép não đã điều trị nhưng không hồi phục và chết vào ngày 05/3/2018 tại Bệnh viện. Do đó, bị cáo Trần Lưu T đã phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của BLHS.

[3]. Hành vi phạm tội của Trần Lưu T là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi đó đã thể hiện sự xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác và kể cả bản thân bị cáo, nên mặc dù đã biết rõ khi uống rượu bia mà điều khiển phương tiện mô tô, xe máy tham gia giao thông là rất nguy hiểm nhưng vẫn cứ làm nên cần phải lên một mức án nghiêm khắc để bị cáo có thời gian cải tạo thành người công dân tốt cho xã hội và làm gương cho những người khác. Nhưng xét, sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra sự ăn năn hối cải, đã cùng với gia đình người bị hại lo mai táng cho người bị hại và mặc dù hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhưng cũng đã bồi thường được một phần thiệt hại cho gia đình người bị hại nên cũng cần áp dụng các tình tiết theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS để giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[4]. Về bồi thường thiệt hại: Với nguyên tắc gây thiệt hại bao nhiêu phải bồi thường bấy nhiêu. Bị cáo đã bồi thường thiệt hại cho gia đình người bị hại được 6.500.000,đ, tại phiên tòa hôm nay đại diện hợp pháp của người bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần với số tiền 15.000.000,đ, xét yêu cầu trên là phù hợp theo quy định tại Điều 591 của BLDS nên cần được chấp nhận.

[5]. Về xử lý vật chứng: Chiếc xe mô tô BSKS: 77S3 - 9312 (Nhu biên bản tạm giữ ngày 12/02/2018 của Cơ quan Công an huyện Hoài Ân) là tài sản thuộc sở hữu của Trần Lưu T nên được trả lại cho bị cáo theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 của BLHS và điểm b khoản 2 điều 106 của BLTTHS.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 của BLTTHS; Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQHK14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14, về án phí lệ phí Tòa án thì bị cáo Trần Lưu T phải chịu 200.000,đ án phí hình sự sơ thẩm và 750.000,đ án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Trần Lưu T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

*** Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1 Điều 51 của BLHS;**

Xử phạt: bị cáo **Trần Lưu T 09** (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi thi hành án.

* Về bồi thường thiệt hại: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, Điều 591 của Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trần Lưu T bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm cho người đại diện hợp pháp của bị hại bà Võ Thị B số tiền 15.000.000,đ (Mười lăm triệu đồng).

Với khoản tiền đã tuyên trên, khi người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành mà người phải thi hành án không chịu thi hành thì phải chịu thêm một khoản lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 đối với khoản tiền chậm thi hành.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 46 của BLHS, điểm b khoản 2 Điều 106 của BLTTHS.

Trả lại chiếc xe mô tô hai bánh hiệu MingXing, số máy FMG-310128489, số khung 3YF-014374, Biển kiểm soát: 77S3 - 9312 cho Trần Lưu T .

* Về án phí: Áp dụng Điều 135, Điều 136 của BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH khóa 14 buộc bị cáo Trần Lưu T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 750.000,đ án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo, Người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu TAND tỉnh Bình Định xét xử phúc thẩm.

“Trong trường hợp bản án, quyết định được qui định theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6 điều 7 và điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.”

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND huyện Hoài Ân + Tỉnh;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Hoài Ân;
- Cơ quan THAHS CA huyện Hoài Ân;
- Bị cáo, Người ĐDHP bị hại;
- Lưu HSVA, VPTA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Đình Bình